

Số: /KH-SLĐTBXH

Trà Vinh, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-LĐTBXH ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, phê duyệt Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về mục đích, ý nghĩa, nội dung, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Chương trình) nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội góp phần huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; truyền thông cho các đối tượng thụ hưởng của Chương trình về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

2. Yêu cầu

a) Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và mang tính nhân văn

sâu sắc.

b) Truyền thông về công tác giảm nghèo phải kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật và được triển khai sâu rộng từ trung ương đến cấp cơ sở với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương, cơ sở; phát huy được sự sáng tạo của mọi tầng lớp Nhân dân.

c) Truyền thông về công tác giảm nghèo phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành nắm vững, hiểu rõ các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, chương trình giảm nghèo để thực hiện đúng, kịp thời và hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng truyền thông

Người dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn xã hội. Trong đó, chú trọng truyền thông cho nhóm đối tượng hưởng lợi từ Chương trình như người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên các địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) Phạm vi thực hiện: Trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2025.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, GIẢI PHÁP

1. Nội dung

a) Tập trung tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình và các nội dung nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Nghị quyết số 05-NQ/Tu ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng các nội dung sau:

- Chiến lược giảm nghèo chuyển từ đầu tư giảm nghèo theo diện rộng sang đầu tư giảm nghèo theo chiều sâu; tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm, bền vững và đầu tư vào con người, nâng cao năng lực phát triển của người dân.

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người nghèo đảm bảo đủ điều kiện thoát nghèo bền vững, góp phần hoàn thành các mục tiêu về giảm nghèo của tỉnh.

- Đối với địa bàn nghèo, thực hiện mục tiêu từng bước xóa bỏ tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn trên cơ sở tập trung, lồng ghép nguồn lực đầu tư phát

triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; lấy phát triển kinh tế là trọng tâm để giảm nghèo bền vững; chú trọng triển khai các dự án giảm nghèo nhằm hình thành vùng sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, tạo động lực phát triển.

- Đối với hộ nghèo, đổi mới phương thức hỗ trợ thông qua các mô hình tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư); hộ gia đình tham gia đóng góp bằng ngày công lao động, tài sản, hiện vật hoặc tiền; từng bước xóa bỏ chính sách cho không. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, tạo việc làm, sinh kế bền vững cho người dân, chuyển dịch lao động phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

b) Đổi mới, thúc đẩy hiệu quả, chất lượng thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, triển khai thực hiện phong trào “Mỗi xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình giảm nghèo tiêu biểu”, “Giảm nghèo theo địa chỉ” phù hợp với điều kiện của từng địa phương, với cách làm sáng tạo, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

c) Xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế tiêu biểu. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến hay về giảm nghèo. Thực hiện các cuộc vận động địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khá, giàu nhận hỗ trợ địa phương nghèo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hộ khá, giàu giúp đỡ hộ nghèo. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo. Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội.

đ) Thực hiện các chương trình truyền thông, vận động người dân vùng nghèo, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo hiểu rõ, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, cơ chế giảm nghèo, an sinh xã hội; chuyển đổi phương thức canh tác, sản xuất theo hướng khoa học, phát triển chuỗi giá trị, tăng cường gắn kết quân dân, gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng thể trận lòng dân, quốc phòng và an ninh nhân dân.

e) Truyền thông về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững.

f) Tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng

trường kinh tế, xây dựng đất nước phồn vinh, củng cố niềm tin của Nhân dân vào bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

2. Hình thức

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở.
- Tổ chức, tham gia các cuộc thi báo chí, thi văn hóa, văn nghệ; hội nghị, hội thảo; các cuộc vận động, phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.
- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông lĩnh vực giảm nghèo đối với đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên; người làm công tác giảm nghèo.
- Tổ chức đối thoại về chính sách giảm nghèo với người dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.
- In ấn, phát hành tờ rơi, tài liệu và các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông tuyên truyền về Chương trình và chính sách giảm nghèo.

3. Giải pháp

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác truyền thông về Chương trình.

b) Đẩy mạnh hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyên đổi số nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông. Xây dựng hệ thống và tăng cường các kênh truyền thông tương tác thông qua việc ứng dụng các công nghệ mới về thông tin truyền thông như mạng xã hội, ứng dụng giải trí trên thiết bị thông minh, công nghệ thực tế ảo nhằm nâng cao sự tương tác và tham gia của người dân; tạo các kênh truyền thông hai chiều, đảm bảo mục tiêu tuyên truyền của cơ quan quản lý nhà nước và tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân về việc thực hiện Chương trình; thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin về Chương trình và chính sách giảm nghèo lên trang Thông tin điện tử về giảm nghèo.

d) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tổ chức các sự kiện truyền thông, vận động xã hội, hội thảo, hội nghị; sản xuất các tác phẩm truyền hình, phát thanh, báo viết, báo điện tử về kinh nghiệm, sáng kiến, mô hình giảm nghèo hiệu quả và gương điển hình vươn lên thoát nghèo.

đ) Tổ chức các hoạt động đối thoại về chính sách giảm nghèo định kỳ ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách bằng các hình thức sáng tạo

như hội thi, trò chơi truyền hình, sân khấu hóa để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các ấp/khóm, xã, huyện thực hiện Chương trình.

e) Xây dựng, phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên về giảm nghèo từ tỉnh tới cơ sở; nâng cao năng lực cán bộ các cấp về công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình.

g) Xây dựng, phát triển trang thông tin điện tử thành phần về giảm nghèo của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; cập nhật tin, bài tuyên truyền, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững; trao đổi thông tin giữa các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực giảm nghèo; cung cấp thông tin tổng hợp về kết quả tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; tuyên truyền các chính sách, pháp luật, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về giảm nghèo đến Nhân dân.

h) Hàng năm, tổ chức giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác truyền thông về Chương trình, lồng ghép với công tác giám sát đánh giá thực hiện Chương trình ở một số địa phương, đơn vị; kịp thời phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc

- Ngân sách nhà nước bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện chế độ đặt hàng, đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo các quy định hiện hành đối với các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về Chương trình.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, báo chí, đài phát thanh, truyền hình tham gia các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững.

2. Nguồn kinh phí

a) Ở cấp tỉnh

- Kinh phí truyền thông, tuyên truyền về Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6 Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.

- Các Sở, ngành tỉnh bố trí kinh phí cho các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững từ nguồn ngân sách giao cho các Sở, ngành để thực hiện Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.

b) Ở cấp huyện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững từ nguồn ngân sách được cấp hàng năm để thực hiện Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.

c) Huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, nhất là nguồn kinh phí xã hội hoá để thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông về Chương trình.

- Bảo đảm việc cung cấp các thông tin cơ bản về Chương trình cho các cơ quan liên quan theo quy định.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền về Chương trình bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp; chú trọng truyền thông các cá nhân, tập thể, mô hình điển hình, tiêu biểu trong công tác giảm nghèo.

- Lồng ghép hoạt động truyền thông về Chương trình với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả công tác truyền thông.

3. Đề nghị các sở, ngành chủ trì dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình và các cơ quan có liên quan:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về Chương trình; tuyên truyền sâu rộng về Chương trình tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

- Bố trí nguồn lực và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình, thực hiện hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo.

- Tổng hợp, lồng ghép báo cáo công tác truyền thông, tuyên truyền trong báo cáo công tác giảm nghèo hàng năm của các sở, ngành và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông về Chương trình; tổ chức tuyên truyền sâu rộng về Chương trình tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình, lồng ghép với nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế tiêu biểu. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến hay về giảm nghèo.

- Triển khai thực hiện tốt việc phân công chi bộ, chi hội đoàn thể và đảng viên phụ trách hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Đồng thời, kêu gọi mạnh thường quân phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, trực tiếp tham gia giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo.

- Hàng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Đẩy mạnh công tác vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững; hưởng ứng Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; vận động các nguồn lực xã hội, nhất là vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” để cùng với ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vận động địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khá, giàu nhận hỗ trợ địa phương nghèo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (trình phê duyệt);
- Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (thành viên BCD tỉnh);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VPBCĐGN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Út